

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1971; bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1973; cùng địa chỉ: số 143, Xóm 2, Tổ dân phố L, thị trấn R, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1962; cư trú tại: số 142 Xóm 2, Tổ dân phố L, thị trấn R, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1997; địa chỉ: số 143, Xóm 2, Tổ dân phố L, thị trấn R, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.2. Chị Nguyễn Ngọc Ánh X, sinh năm 2004; địa chỉ: msố 143, Xóm 2, Tổ dân phố L, thị trấn R, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.3. Ông Nguyễn Quốc C1, sinh năm 1988; địa chỉ: số 142 Xóm 2, Tổ dân phố L, thị trấn R, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.4. Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1996; địa chỉ: số 142 Xóm 2, Tổ dân phố L, thị trấn R, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.5. Anh Nguyễn Quốc Bảo D, sinh năm 2009; địa chỉ: số 142 Xóm 2, Tổ dân phố L, thị trấn R, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.6. Bà Lâm Thị Ngọc Y, sinh năm 1989; địa chỉ: số 142 Xóm 2, Tổ dân phố L, thị trấn R, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.7. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1985; địa chỉ: số 142 Xóm 2, Tổ dân phố L, thị trấn R, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.8. Bà Nguyễn Thị Kim L2, sinh năm 1986; số 142 Xóm 2, Tổ dân phố L, thị trấn R, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thỏa thuận công nhận phần diện tích 02m² đất tranh chấp tại một phần thửa 34 tờ bản đồ số 26, thị trấn R, huyện D thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Ngọc C và công nhận ranh giới quyền sử dụng đất của các bên theo ranh hiện trạng sử dụng đất được thể hiện trong Bản vẽ đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 16/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (đính kèm Quyết định này). Các bên có trách nhiệm phối hợp trong việc liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo thỏa thuận nêu trên.

2.2. Các bên thống nhất giá trị diện tích đất tranh chấp 02m² tại một phần thửa 34 tờ bản đồ số 26, thị trấn R, huyện D có giá trị là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) và bị đơn ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm thanh toán số tiền này cho ông Nguyễn Đức V, bà Nguyễn Thị Mỹ L.

2.3. Về chi phí tố tụng: Chi phí đo vẽ hiện trạng quyền sử dụng đất là 3.195.000đ (ba triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Bị đơn ông Nguyễn Ngọc C thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí tố tụng. Do ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm thanh toán lại cho ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 3.195.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc C thỏa thuận chịu 625.000.000đ (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Đức V, bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã

nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002691 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Võ Thành Luân